ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4018 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành thuộc lĩnh vực quản lý hoạt động và vật liệu xây dựng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 271/TTr-SXD ngày 12 tháng 10 năm 2026, Báo cáo số 416/BC-SXD ngày 03 tháng 11 năm 2026 và ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành thuộc lĩnh vực quản lý hoạt động và vật liệu xây dựng, gồm 27 quyết định, cụ thể như sau:

1. Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai;

2. Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ đơn giá khảo sát xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai;

3. Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ đơn giá kỹ thuật lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình tỉnh Đồng Nai;

4. Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ đơn giá sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng tỉnh Đồng Nai;

5. Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ đơn giá thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai;

6. Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất của nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

7. Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

8. Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi điểm c, điểm e, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành định mức chi phí quy hoạch xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

9. Quyết định số 86/2006/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định quản lý đất đai, xây dựng và hoạt động sản xuất nông nghiệp trong phạm vi ranh giới quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành;

10. Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

11. Quyết định số 15/1998/QĐ-UB ngày 17 tháng 02 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Bảng hướng dẫn lập dự toán xây lắp công trình xây dựng cơ bản áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

12. Quyết định số 37/1998/QĐ-UB ngày 25 tháng 3 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Bộ đơn giá lắp đặt, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị khu vực thống nhất tỉnh Bình Phước;

13. Quyết định số 205/1999/QĐ-UB ngày 03 tháng 9 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Hướng dẫn lập Dự án công trình xây dựng cơ bản theo Luật thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp;

14. Quyết định số 114/2000/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành bộ đơn giá xây dựng cấp thoát nước tỉnh Bình Phước;

15. Quyết định số 119/2000/QĐ-UB ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành bộ đơn giá lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị tỉnh Bình Phước;

16. Quyết định số 38/2001/QĐ-UB ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành chính sách đơn giá đền bù giải tỏa mặt bằng quy hoạch xây dựng khu Trung tâm hành chính thị xã Đồng Xoài thuộc phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

17. Quyết định số 89/2001/QĐ-UB ngày 20 tháng 11 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Bộ đơn giá sửa chữa trong xây dựng cơ bản tỉnh Bình Phước;

18. Quyết định số 35/2002/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành bản quy định đơn giá bình quân của các công trình dân dụng, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

19. Quyết định số 68/2003/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc bổ sung nội dung trong quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 3055/QĐ-UB ngày 05 tháng 12 năm 2000 và Quyết định số 144/1999/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 1999;

20. Quyết định số 125/2003/QĐ-UB ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định thực hiện quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

21. Quyết định số 65/2004/QĐ-UB ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung Điều 16 của Quy định thực hiện quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 125/2003/QĐ-UB ngày 25 tháng 12 năm 2003;

22. Quyết định số 153/2005/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định thực hiện Thông tư số 16/2005/TT-BXD ngày 13 tháng 10 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

23. Quyết định số 23/2007/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

24. Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

25. Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định việc chuyển giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

26. Quyết định số 29/2000/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành bảng đính chính và phần bổ sung bảng giá vật liệu của bộ đơn giá xây dựng cơ bản tỉnh Bình Phước;

27. Quyết định số 58/2001/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2001/TT-BXD ngày 13 tháng 02 năm 2001 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử thành phố./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND thành phố;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

The.Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Hồ Văn Hà